

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CÔNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HS-ST

Ngày 19 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Dệt

Bà Bùi Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2025/TLST - HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, sinh năm 2002 tại: xã M, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn X, xã M, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 038202005694; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Thiệu Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Tr, sinh năm 2003 và có 01 con, sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2024 sau đó chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 531/LTG - ĐCSHS ngày 19/12/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Công. Đến ngày 22/01/2025 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh theo Quyết định về việc bảo lãnh số 04/QĐ - VKSNC ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Thiệu Thị T, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã M, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ ngày 13/12/2024, Tổ công tác của Công an huyện Nông Công phối hợp với Công an xã M, công an xã K, huyện C làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thôn N, xã K, huyện C thì phát hiện đối tượng Nguyễn Văn V, sinh năm 2002, trú tại thôn X, xã M, huyện C đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ BKS 36B7 - 283.49 chở theo 01 bao bì có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn V đang có hành vi tàng trữ hàng cấm là pháo hoa nổ. Thu giữ của Nguyễn Văn V 05 khối hình lập phương, bên ngoài dán tem nhãn có nhiều màu sắc, trên nhãn có chữ nước ngoài.

Tang vật thu giữ:

- 05 Khối hình lập phương, bên ngoài dán tem nhãn có nhiều màu sắc, trên nhãn có chữ nước ngoài.

- 01 Chiếc bì, loại bì xác rắn, màu trắng đỏ, đã qua sử dụng.

Những đồ vật nêu trên được đựng trong một chiếc thùng giấy, loại thùng cát tông, niêm phong, dán kín xung quanh bằng băng keo và giấy dán niêm phong có các chữ ký đứng tên Lê Đình N, Nguyễn Duy Kh, Lê Văn H1, Lê Văn H2, Nguyễn Văn V và các dấu tròn đỏ của Công an xã K, huyện C.

- 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ BKS 36B7-283.49.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu xanh, IMEI 1: 867310053882408; IMEI 2: 867310053882416, gắn sim Viettel số 0989.598.763 và sim Vinamobile số 0921.270.311.

* Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn V, tại X, xã M, huyện C, thu giữ:

- 04 Khối hình lập phương, bên ngoài dán tem nhãn có nhiều màu sắc, trên nhãn có chữ nước ngoài.

- 01 Chiếc bì, loại bì xác rắn, màu trắng, xanh, đỏ, đã qua sử dụng.

Những đồ vật nêu trên được đựng trong một chiếc thùng giấy, loại thùng cát tông, niêm phong, dán kín xung quanh bằng băng keo và giấy dán niêm phong có các chữ ký đứng tên Lê Mạnh H3, Lê Văn H2, Lê Thanh Th, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn V và các dấu tròn đỏ của Công an xã M, huyện C.

- Ngày 16/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Công ra quyết định trưng cầu giám định số 1253/QĐ - ĐCSHS.

* Tại bản kết luận giám định số 55/KL - KTHS ngày 19/12/2024, kết luận:

1. Mẫu vật trong 01 thùng giấy kích thước (49 x 20 x 27) cm

- 05 Khối hộp, mỗi khối hộp kích thước (17 x 17 x 10) cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài, bên trong khối hộp có 49 vật hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng sợi dây ngòi, mỗi vật dài 10cm, đường kính 2,4cm của thùng giấy niêm phong gửi đến giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ). Tổng khối lượng số pháo trên là 8,34kg (Tám phẩy ba tư kilôgam).

2. Mẫu vật trong 01 thùng giấy kích thước (26 x 31 x 22) cm

- 04 Khối hộp, mỗi khối hộp kích thước (17 x 17 x 10) cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài, bên trong khối hộp có 49 vật hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng sợi dây ngòi, mỗi vật dài 10cm, đường kính 2,4cm của thùng giấy niêm phong gửi đến giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ). Tổng khối lượng số pháo trên là 5,92kg (Năm phẩy chín hai kilôgam).

Quá trình điều tra Nguyễn Văn V khai: Vào tối ngày 02/12/2024, Nguyễn Văn V sử dụng số điện thoại 0921 270 311 gọi đến số điện thoại 0862 962 279 của anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1996 ở thôn HN, xã TN, huyện C hỏi mua 07 dàn pháo hoa nổ, loại pháo 49 quả thì được anh G đồng ý bán với giá 7.000.000 đồng và thống nhất là V chuyển tiền cho G xong thì G sẽ để pháo ở thùng rác gần khu nghĩa trang thuộc thôn S, xã M, huyện C để V ra lấy, sau đó G nhấn số tài khoản ngân hàng đến cho V để V chuyển tiền mua pháo. V sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 286820029999 chuyển số tiền 7.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 9698999991996 của G. V điều khiển xe mô tô ra đến gần địa điểm nhận pháo thì gặp anh G đi xe mô tô, loại xe số, do trời tối nên V không thấy G đi xe loại gì, biển kiểm soát, màu xe như thế nào. V hỏi G mua thêm 02 dàn pháo nữa thì G đồng ý bán cho V với giá 2.100.000 đồng, G hẹn với V chuyển tiền xong một lúc ra chỗ hẹn lấy pháo về. V về nhà chuyển thêm cho G 2.100.000 đồng vào tài khoản của G. Tổng cộng V mua của G 09 dàn pháo hoa nổ, loại pháo 49 quả với giá 9.100.000 đồng. Một lúc sau V ra thùng rác đầu đường vào nghĩa trang thôn S tìm thì thấy G đã để sẵn 09 dàn pháo, loại pháo hoa nổ 49 quả đựng trong 01 chiếc bì xác rắn, loại bì đựng phân đạm, V lấy pháo xong thì chia ra đựng một chiếc bì 04 dàn pháo và một chiếc bì đựng 05 dàn pháo rồi đem đến cánh đồng thôn N, xã K, huyện C cất giấu. Khoảng mấy ngày sau V ra lấy chiếc bì đựng 04 dàn pháo hoa nổ mang về nhà cất giấu. Đến tối ngày 13/12/2024, V ra chỗ cất giấu lấy 05 dàn pháo mang về nhà thì bị Công an huyện Nông Cống phát hiện và bắt quả tang. Tổng số 09 dàn pháo V tàng trữ mục đích là để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn V thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật

chứng của vụ án đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Điều tra thu thập được.

Đối với bà Thiệu Thị T (mẹ đẻ V), sinh năm 1971, ở thôn X, xã M, huyện C. Bà T không biết V mượn chiếc xe trên dùng để chở hàng cấm (pháo nổ), nên không có căn cứ xử lý đối với bà T.

Đối với Nguyễn Trường G, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống tiến hành điều tra và cho đối chất giữa Nguyễn Trường G với V, G trình bày có mối quan hệ quen biết với V, không thừa nhận việc bán pháo nổ cho V vào ngày 02/12/2024. Việc V gọi điện thoại và chuyển tiền cho G là do V vay nợ tiền của G trước đó không liên quan gì đến việc mua bán pháo với V. Ngoài lời khai của V, việc gọi điện và chuyển tiền giữa V và Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống không xác định được nội dung của cuộc gọi và nội dung chuyển tiền, cũng không còn tài liệu nào khác chứng minh, do vậy không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Trường G.

Về xử lý vật chứng:

- 01 Thùng giấy kích thước (49 x 20 x 27) cm được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, họ tên Trần Nam G, Lê Thọ V. Hình dấu tròn đỏ có nội dung “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa”.

- 01 Thùng giấy kích thước (26 x 31 x 22) cm được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, họ tên Trần Nam G, Lê Thọ V. Hình dấu tròn đỏ có nội dung “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa”.

Những vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ BKS 36B7-283.49. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu của bà Thiệu Thị T. Ngày 13/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại chiếc xe nêu trên cho bà T theo quy định.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu xanh, IMEI 1: 867310053882408; IMEI 2: 867310053882416, gắn sim Viettel số 0989 598 763 và sim Vinamobile số 0921 270 311. Được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSNC ngày 22/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn V về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 BLHS xử phạt Nguyễn Văn V mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng; về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ còn lại sau giám định; tịch thu sung vào

ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu xanh, IMEI 1: 867310053882408; IMEI 2: 867310053882416, gắn sim Viettel số 0989.598.763 và sim Vinamobile số 0921.270.311; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ thu được. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Vào hồi 20 giờ 00 phút ngày 13/12/2024, tại thôn N, xã K, huyện C, Công an huyện Nông Cống phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn V có hành vi tàng trữ trái phép 05 (Năm) hộp pháo, loại pháo dân 49 quả, có tổng khối lượng 8,34kg (Tám phẩy ba tư kilôgam) là loại pháo nổ. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn V, thu giữ 04 (Bốn) hộp pháo, loại pháo dân 49 quả, có tổng khối lượng 5,92kg (Năm phẩy chín mươi hai kilôgam) là loại pháo nổ. Tổng khối lượng pháo nổ Nguyễn Văn V tàng trữ là 14,26 kg (Mười bốn phẩy hai mươi sáu kilôgam), mục đích để sử dụng. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đủ cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ pháo nổ nhằm mục đích để sử dụng, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 05 (Năm) Khối hộp, mỗi khối hộp kích thước (17 x 17 x 10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài, bên trong khối hộp có 49 vật hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng sợi dây ngòi, mỗi vật dài 10cm, đường kính 2,4cm. Tổng khối lượng 05 (Năm) khối hộp sau giám định là 8kg (Tám kilô gam) pháo nổ và 01 chiếc bì xác rắn được niêm phong trong 01 thùng giấy kích thước (49 x 20 x 27)cm dán kín xung quanh, niêm phong bởi chữ ký đứng tên Trần Nam G, Lê Thọ V và dấu tròn đỏ có nội dung “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa”.

- 04 (Bốn) Khối hộp, mỗi khối hộp kích thước (17 x 17 x 10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài, bên trong khối hộp có 49 vật hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng sợi dây ngòi, mỗi vật dài 10cm, đường kính 2,4cm. Tổng khối lượng 05 (Năm) khối hộp còn lại sau giám định là 5,68kg (Năm phẩy sáu tám kilô gam) pháo nổ và 01 chiếc bì xác rắn được niêm phong trong 01 thùng giấy kích thước (26 x 31 x 22)cm dán kín xung quanh, niêm phong bởi chữ ký đứng tên Trần Nam G, Lê Thọ V và dấu tròn đỏ có nội dung “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa”.

Tổng khối lượng pháo nổ còn lại sau giám định là 13,68kg (Mười ba phẩy sáu tám kilôgam) là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 02 chiếc bì xác

rắn là công cụ phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu xanh, IMEI 1: 867310053882408; IMEI 2: 867310053882416, gắn sim Viettel số 0989.598.763 và sim Vinamobile số 0921.270.311 là công cụ phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 BLHS:

Xử phạt: Nguyễn Văn V 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho UBND xã M, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy 13,68kg (Mười ba phẩy sáu tám kilogam) pháo nổ còn lại sau giám định và 02 chiếc bì xác rắn được dán kín, niêm phong trong 02 thùng giấy cat tông.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu xanh, IMEI 1: 867310053882408; IMEI 2: 867310053882416, gắn sim Viettel số 0989.598.763 và sim Vinamobile số 0921.270.311 của Nguyễn Văn V.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản niêm phong và giao nhận lại đối tượng sau giám định ngày 19/12/2024 giữa Phòng PC 09 Công an tỉnh Thanh Hóa và Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống và biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống lập ngày 22/01/2025).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, có mặt bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trịnh Thị Hà

